

Họ và tên: Đặng Thái Hòa – MSSV: 20520510

BÀI TẬP THỰC HÀNH MÔN QUẢN LÝ THÔNG TIN TUẦN 5

Câu 1: Viết lệnh Xpath lấy Sinh viên có ID=10. Lệnh lấy sinh viên ở vị trí cuối cùng ở trường CNTT.

Lệnh Xpath lấy Sinh viên có ID=10:

```
select ChiTietSV.query('//sinhvien[@ID=10]')
from QuanLySV
where MSDH = 1
```

Lệnh lấy sinh viên ở vị trí cuối cùng ở trường CNTT:

```
select ChiTietSV.query('/THONGTINSV/sinhvien[last()]')
from QuanLySV
where MSDH = 1
```

Câu 2: Viết lệnh Xpath lấy tên Sinh viên có ID=10.

Gợi ý: dùng hàm value() thay cho query().

```
select ChiTietSV.value('(/sinhvien[@ID=10]/@Ten)[1]',
'varchar(10)')
from QuanLySV
```

Câu 3: Viết lệnh trả về tất cả các nút từ nút gốc là THONGTINSV

```
select ChiTietSV.query('//THONGTINSV/*')
from QuanLySV
```

Câu 4: Viết lệnh Xquery trả về danh sách sinh viên có ID < 12 với MSDH = 1.

```
select ChiTietSV.query('//sinhvien[@ID<12]')
from QuanLySV
where MSDH = 1
```

Câu 5: Viết lệnh Xquery trả về danh sách sinh viên sắp xếp theo tên với MSDH=2

```
select ChiTietSV.query('for $i in //sinhvien order by ($i/@Ten)
ascending return $i')
from QuanLySV
```

where MSDH = 2

Câu 6: Viết lệnh Xquery trả về MSDH và TenDH theo định dạng sau:

```
<QuanLySV>
  <ChiTietSV>1 DH CNTT</ChiTietSV>
</QuanLySV>
```

```
select ChiTietSV.query('<QuanLySV> <CHITIET> {sql:column("MSDH"),
sql:column("TenDH")}</CHITIET> </QuanLySV>')
from QuanLySV
where MSDH = 1
```

Câu 7: Viết lệnh Xquery xóa tên các sinh viên trường DH KHTN.

Gợi ý: Dùng lệnh modify() thay cho query(). Sử dụng câu truy vấn SQL để cập nhật dữ liệu.

```
update QuanLySV
set ChitietSV.modify('delete(//sinhvien/@TEN)')
where MSDH = 2
```

Câu 8: Viết lệnh Xquery trả về thông tin các sinh viên có tên là ‘Nam’ hoặc ‘Thanh’.

```
select ChiTietSV.query('for $i in //sinhvien
where(($i/@Ten="Nam") or ($i/@Ten="Thanh")) return $i')
from QuanLySV
```

Câu 9: Viết lệnh Xquery thay đổi tên sinh viên thứ 2 thành tên ‘Binh’ trong trường CNTT.

```
update QuanLySV
set ChiTietSV.modify('replace value of (//sinhvien/@Ten)[2] with
"Binh" ')
where MSDH = 1
```

Câu 10: Viết lệnh Xquery kiểm tra xem có tồn tại sinh viên có ID là 12 trong trường KHTN không? (Nếu có trả về 1, nếu không thì trả về 0).

Gợi ý: Dùng lệnh exist() thay cho query().

```
select ChiTietSV.exist('//sinhvien[@ID=12]')
```

```
from QuanLySV
where TenDH = 'DH KHTN'
```

Câu 11*: Viết lệnh Xquery kiểm tra xem có tồn tại sinh viên tên ‘Lan’ trong trường CNTT không? (Nếu có trả về 1, nếu không thì trả về 0). Và INSERT thêm vào THONGTINSV:

```
<sinhvien ID="15" Ten="Lan">
<monhoc ID="10" Ten="Toan Roi Rac" />
<monhoc ID="11" Ten="Lap Trinh C#" />
<monhoc ID="12" Ten="CSDL Nang Cao" />
</sinhvien>
```

```
select ChiTietSV.exist('//sinhvien[@TEN="LAN"]')
from QuanLySV
where TenDH = 'DH CNTT'
update QuanLySV
set ChiTietSV.modify('insert(<sinhvien ID="15" Ten="LAN">
<monhoc ID="10" Ten="Toan Roi Rac" />
<monhoc ID="11" Ten="Lap Trinh C#" />
<monhoc ID="12" Ten="CSDL Nang Cao" />
</sinhvien>) into (/THONGTINSV)[1] ')
where TenDH = 'DH CNTT'
```